TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2017/QĐST-HNGĐ	*Sông Lô, ngày 22 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Tuyết M, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Anh Nguyễn Phú H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị Tuyết M và anh Nguyễn Phú H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị M được tiếp tục được nuôi dưỡng cả hai con Nguyễn Phú Tuấn V, sinh ngày 08/01/2014 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 04/4/2015. Hiện nay cả hai con đang ở cùng chị M. Anh H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng/01 cháu (tổng là 3.000.000đ/tháng) kể từ tháng 9/2017 đến khi hai con đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị M và anh H không đề nghị Toà án giải quyết.

Kể từ ngày chị Ngô Thị Tuyết M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Phú H không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định

bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Anh H phải chịu 150.000đ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ngô Thị Tuyết M tự nguyện nộp 150.000đ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2014/0002004 ngày 27/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chị M 150.000đ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Thạch, huyện Sông Lô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khương Đặng Khánh Hằng